

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS-ST

Ngày: 10/01/2018

V/v: *Tranh chấp hợp đồng góp hui*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Quách Tử Điệp

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa có Bà Nguyễn Hồng Phần – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154 /2017/TLST- DS ngày 07 tháng 11 năm 2017, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 258/2017/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trịnh Kim H**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 154A, tổ 20, ấp Phước L Z, xã Phước H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Bà **Trương Thanh V**, sinh năm 1980 (có lời khai xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Phước L Z, xã Phước H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2017 nguyên đơn bà Trịnh Kim H trình bày:*

Bà H làm đầu thảo hui vào ngày 20/10/2014al bà có mở hui tháng mệnh giá 2.000.000đ, hui hai tháng kêu một lần, hoa hồng đầu thảo là 1.000.000đ, hui có 21 hui viên, bà Trương Thanh V tham gia một phần, cũng vào ngày này bà V kêu hui 800.000đ và bà hót đầu tiên với số tiền 24.000.000đ, trừ hoa hồng 1.000.000đ còn lại bà V hót 23.000.000đ, còn lại 20 lần hui chết bà V đóng được 05 lần hui chết được

10.000.000đ, còn lại 15 lần hui chết là 30.000.000đ bà V chưa đóng, bà H trảng hui chết thay cho bà V, do hui đến 20/01/2018al mới mãn nên bà H trừ ra 03 tháng là 6.000.000đ, còn lại 24.000.000đ hui chết bà H yêu cầu bà V đóng bà V không đóng. Nay bà H yêu cầu bà V có nghĩa vụ trả lại số tiền hui là 24.000.000đ cho bà H, ngoài ra bà H không yêu cầu gì khác.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập bà V đến Tòa án mở phiên họp kiểm tra tiếp cận giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải hai lần bà V đã ký tên vào biên bản tổng đạt của cán bộ Thừa phát lại đến Tòa án làm việc nhưng bà V không đến, Tòa án có gửi thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ cho bà V nhưng bà V vẫn không đến Tòa án và không có gửi chứng cứ gì cho Tòa án.

Ngày 22/12/2017 Tòa án tiến hành đi đến nhà bà V lập biên bản lấy lời khai bà V, bà V khai như sau: Bà có biết bà Trịnh Kim H và có tham gia chơi hui với bà H làm đầu thảo hui. Vào ngày 20/10/2014al bà V có tham gia hui tháng với bà H, hui 2.000.000đ, hui hai tháng khui một lần, bà V tham gia một phần, hui 21 thành viên, bà V hót lần thứ hai được 21.000.000đ đã trừ tiền đầu thảo, hiện nay hui chưa mãn, bà V đã đóng hui chết được 6 kỳ là 12.000.000đ, bà yêu cầu khấu trừ 12.000.000đ tiền hui chết bà đã đóng. Nay bà V không đồng ý theo yêu cầu của bà H trả cho bà H 24.000.000đ, bà V xin vắng mặt tại phiên tòa vì bà bận đi làm không tham dự phiên tòa được.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bà Trịnh Kim H khai ban đầu bà yêu cầu bà V số tiền hui chết do bà đóng trảng cho bà V là 24.000.000đ, nhưng tại phiên tòa hôm nay bà chỉ yêu cầu bà V trả 22.000.000đ, vì bà V đã đóng 6 kỳ hui số tiền là 12.000.000đ không phải 5 kỳ nên bà rút lại 2.000.000đ, ngoài ra hui này đến tháng 01/2018al mới mãn nên bà H trừ ra 03 tháng là 6.000.000đ, nên yêu cầu bà V trả 22.000.000đ.

Bà V có lời khai xin vắng mặt tại phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay bà V vắng mặt.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, trình tự khi thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát, đã thu thập chứng cứ đầy đủ, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà H là chủ hui, mở hui ngày 20/10/2014al, hui 2.000.000đ, hui tháng mở một lần, tiền hoa hồng 1.000.000đ, hui có 21 hui viên, bà V tham gia một phần, hui mãn 20/01/2018al. Ngày 20/10/2014al bà V kêu 800.000đ bà V hót lần đầu khi mở hui, bà H giao tiền 23.000.000đ. Sau khi hót hui bà V đóng 05 lần hui chết với số tiền 10.000.000đ thì không đóng nữa. Bà H yêu cầu bà V trả tiền hui 24.000.000đ, còn 03 tháng phần hui chết là 6.000.000đ bà H không yêu cầu bà V trả.

Bà V trình bày: Bà hốt lần thứ hai được 21.000.000đ, đã trừ tiền đầu thảo rồi, hiện nay hui chưa mãn, bà đã đóng hui chết 06 tháng là 12.000.000đ, khi đóng tiền bà H ghi sổ chứ không đưa biên nhận. Bà không đồng ý trả 24.000.000đ, vì hiện nay hui chưa mãn. Khi xét xử bà xin vắng mặt vì bận đi làm không xin phép nghỉ làm được. Bà V yêu cầu bà H khấu trừ số tiền đã đóng 12.000.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay bà H đồng ý số lần bà V đóng hui chết là 06 lần, bà chỉ yêu cầu bà V trả 11 lần hui chết là 22.000.000đ, 03 lần còn lại 6.000.000đ bà H không yêu cầu bà V trả.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận vì bà V thừa nhận có chơi hui của bà H, hui 2.000.000đ tổng cộng là 21 phần, khai ngày 20/10/2014a1, hai tháng khai một lần, số tiền đã đóng 06 lần, bà H yêu cầu bị đơn đóng 11 tháng là 22.000.000đ, còn lại 03 tháng 6.000.000đ thì không yêu cầu bị đơn trả, vì vậy có lợi cho bị đơn, số lần đóng hui chết 06 lần cũng đã được nguyên đơn khấu trừ rồi phù hợp với trình bày của bị đơn. Vì vậy căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 471 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Kim H. Buộc bà V trả tiền hui cho bà H là 22.000.000đ. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà H đối với bà V về việc rút yêu cầu tiền hui 2.000.000đ.

Án phí bị đơn nộp 1.100.000đ. Trên đây ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bà Trịnh Kim H yêu cầu bà Trương Thanh V trả số tiền hui là 22.000.000đ nên đây là quan hệ tranh chấp góp hui được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ được quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/12/2017 bà Trương Thanh V có lời khai xin Tòa án cho vắng tại phiên tòa vì bận đi làm không xin phép nghỉ được. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt bà Trương Thanh V.

[2] *Về nội dung:*

Xét bà H yêu cầu bà V trả lại tiền hui chết do bà H đóng thay cho bà V số tiền 22.000.000đ là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, Tại phiên tòa hôm nay bà Trịnh Kim H khai sau khi bà V hốt hui xong còn lại 20 lần hui chết bà V đóng được 06 lần là 12.000.000đ, không phải là 05 lần như yêu cầu trước đây, sau đó bà V không đóng nữa. Ngoài ra phần hui này chưa mãn nên bà H đã bỏ ra 03 kỳ hui là 6.000.000đ chỉ yêu cầu lấy lại tiền thời điểm giải quyết vụ kiện là 22.000.000đ là có lợi cho bà V cũng là phù hợp với lời khai của bà V khai ngày 22/12/2017 đã đóng hui chết cho bà H 06 lần là 12.000.000đ. Ngoài ra bà V khai đã hốt 21.000.000đ và đóng 06 lần hui

chết nhưng bà V không đến Tòa án và không có cung cấp chứng cứ gì về việc bà đã nhận 21.000.000đ, ngoài lời trình bày tại biên bản lấy lời khai bà V không có cung cấp thêm chứng cứ gì cho Tòa án. Ngoài ra bà V yêu cầu khấu trừ 06 kỳ hui chết bà đã đóng là 12.000.000đ sự việc này bà H đã khấu trừ xong. Căn cứ Điều 6 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Xét bà V không đến Tòa án và cũng không có chứng cứ gì chứng minh cho mình xem như bà V từ chối việc cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Vì vậy bà V khai không đồng ý trả theo yêu cầu bà H là chưa có cơ sở chấp nhận.

Xét lời phát biểu của Vị đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Long H đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận như đã nhận định ở trên.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Kim H. Buộc bà V trả số tiền hui cho bà H là 22.000.000đ. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc bà H yêu cầu bà V trả 2.000.000đ tiền hui.

[3]Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 6, 26, 35, khoản 1 Điều 244, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 15, 16 Nghị định số: 144/2006/NQ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biểu, phường.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Xử:*

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Kim H về việc yêu cầu bà Trương Thanh V trả số tiền hui.

Buộc bà Trương Thanh V phải trả số tiền hui 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) cho bà Trịnh Kim H.

2/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc bà H không yêu cầu bà V trả 2.000.000đ tiền hui.

3/Về án phí: Buộc bà Trương Thanh V phải nộp 1.100.000đ (Một triệu một trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Trịnh Kim H số tiền 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001085 ngày 07/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long H.

Kể từ ngày bên được thi hành án có yêu cầu thi hành án về số tiền, nếu bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Án xử sơ thẩm báo cho các đương sự có mặt được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long H
- TAND Tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long h: 1
- Các đương sự
- Lưu HSVA:

Võ Thị Hồng Điệp